

PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Câu 1: Trong những năm 1923-1930, hoạt động ngoại giao của Nguyễn Ái Quốc chủ yếu diễn ra ở

- A. Liên Xô và Trung Quốc. B. Pháp và Đức.
C. Trung Quốc và Nhật Bản. D. Anh và Mỹ.

Câu 2: Nội dung nào sau đây là một trong những thành tựu chính của công cuộc cải cách, mở cửa ở Trung Quốc từ năm 1978 đến nay?

- A. Giải quyết được triệt để tình trạng ô nhiễm môi trường.
B. Đưa Trung Quốc trở thành quốc gia có nền kinh tế lớn thứ hai thế giới.
C. Đưa Trung Quốc trở thành quốc gia đầu tiên trên thế giới khám phá vũ trụ.
D. Đã xóa bỏ được tình trạng bất bình đẳng trong xã hội.

Câu 3: Đầu thế kỉ XX, Phan Châu Trinh có hoạt động đối ngoại ở quốc gia nào sau đây?

- A. Hàn Quốc. B. Mỹ. C. Pháp. D. Liên Xô.

Câu 4: Chiến thắng nào sau đây của quân dân Việt Nam đã làm phá sản kế hoạch Na-va của thực dân Pháp trong thời kì 1945-1954?

- A. Chiến dịch Điện Biên Phủ. B. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông.
C. Chiến dịch Trần Hưng Đạo. D. Chiến dịch Biên giới thu - đông.

Câu 5: Việc mở rộng không gian địa lí của chủ nghĩa xã hội sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945) trước hết diễn ra ở khu vực nào sau đây?

- A. Châu Âu. B. Châu Phi C. Mỹ Latinh D. Châu Á.

Câu 6: Nội dung nào sau đây là nguyên nhân chủ quan dẫn đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử Việt Nam (trước Cách mạng tháng Tám năm 1945)?

- A. Các nước xã hội chủ nghĩa trên thế giới ủng hộ.
B. Sự ủng hộ của nhân dân tiến bộ thế giới.
C. Truyền thống yêu nước, đoàn kết được phát huy.
D. Có một mặt trận dân tộc lãnh đạo thống nhất.

Câu 7: Nội dung nào sau đây là bài học xuyên suốt trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam được vận dụng vào công cuộc hội nhập quốc tế hiện nay?

- A. Liên minh kinh tế và quân sự khi cần thiết.
B. Sử dụng bạo lực trong đấu tranh cách mạng.
C. Tăng cường liên minh liên kết với các nước.
D. Cùng cố và tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc.

Câu 8: Nội dung nào sau đây là ý nghĩa của phong trào Đồng khởi (1959-1960) ở miền Nam Việt Nam?

- A. Buộc Mỹ phải lật đổ chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.
B. Buộc Mỹ phải ngồi vào bàn đàm phán với ta ở Pa-ri.
C. Làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ.
D. Thúc đẩy lực lượng vũ trang cách mạng phát triển.

Câu 9: Nội dung nào sau đây là quyết định của Đại hội đại biểu Đảng Lao động Việt Nam lần thứ III (1960)?

- A. Xác định nhiệm vụ, vai trò cho cách mạng ở hai miền Nam - Bắc.
B. Thành lập một chính đảng để lãnh đạo phong trào cách mạng ở Đông Dương.
C. Đề ra chủ trương đưa cả nước tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.
D. Thành lập ở mỗi nước Đông Dương một chính đảng Mác - Lênin riêng.

Câu 10: Nội dung nào sau đây là một trong những nguyên nhân dẫn tới sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta?

- A. Nhật Bản bị Trung Quốc vượt qua về kinh tế.
- B. Tây Âu vươn lên thành một cực đối đầu với Mỹ.
- C. Sự bùng nổ của cách mạng khoa học - công nghệ.
- D. Sự thất bại trong công cuộc cải tổ ở Liên Xô.

Câu 11: Nội dung nào sau đây là một trong những thành quả của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Đã thúc đẩy xu thế toàn cầu hóa trên thế giới.
- B. Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh ra đời.
- C. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời.
- D. Đã xóa bỏ hoàn toàn chủ nghĩa phát xít.

Câu 12: Tác phẩm Bình Ngô đại cáo được Nguyễn Trãi soạn thảo sau thắng lợi của

- A. phong trào Đông Du.
- B. khởi nghĩa Lam Sơn.
- C. khởi nghĩa Lý Bí.
- D. phong trào Tây Sơn.

Câu 13: Nội dung nào sau đây là nhân tố ảnh hưởng tới sự hình thành trật tự thế giới mới sau khi Trật tự thế giới hai cực I-an-ta sụp đổ?

- A. Tình trạng biến đổi khí hậu được giải quyết triệt để.
- B. Thành bại của công cuộc cải cách ở Trung Quốc.
- C. Sự thành công của cuộc chiến chống chủ nghĩa phát xít.
- D. Sự giải thể của tất cả các liên minh quân sự trên thế giới.

Câu 14: Nội dung nào sau đây là một trong những thành công của công cuộc đổi mới ở Việt Nam được thực hiện từ năm 1986 đến nay?

- A. Giải quyết được tình trạng ô nhiễm môi trường.
- B. Kinh tế phát triển, chính trị ổn định.
- C. Xóa bỏ được hoàn toàn đói nghèo.
- D. Xóa bỏ được ảnh hưởng của Trung Quốc.

Câu 15: Thắng lợi nào sau đây của quân và dân miền Nam đã mở ra khả năng đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ?

- A. Ấp Bắc.
- B. Vạn Tường
- C. An Lão.
- D. Bình Giã.

Câu 16: Nội dung nào sau đây là một trong những thách thức của Cộng đồng ASEAN?

- A. Cuộc Chiến tranh lạnh chưa chấm dứt.
- B. Kinh tế các quốc gia phát triển đồng đều.
- C. Sự đa dạng về thể chế chính trị của các nước thành viên.
- D. Vấn đề ô nhiễm môi trường đã được các nước khắc phục.

Câu 17: Quốc gia nào sau đây là thành viên thứ bảy của tổ chức ASEAN?

- A. Bru-nây.
- B. Xin-ga-po
- C. Việt Nam.
- D. Lào.

Câu 18: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) ra đời trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Hầu hết các nước trong khu vực đã trở thành những con rồng kinh tế.
- B. Cuộc Chiến tranh lạnh đã hoàn toàn kết thúc.
- C. Một số nước trong khu vực đã giành được độc lập.
- D. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Việt Nam đã kết thúc thắng lợi.

Câu 19: Nội dung nào sau đây không phải điều kiện bùng nổ của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Phát xít Nhật đầu hàng phe Đồng minh, Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc.
- B. Việc giải giáp vũ khí của phát xít Nhật ở Đông Dương đã hoàn thành.
- C. Đảng Cộng sản Đông Dương đã sẵn sàng lãnh đạo nhân dân giành chính quyền.
- D. Lực lượng cách mạng được chuẩn bị và rèn luyện qua thực tiễn đấu tranh.

Câu 20: Trong chiến tranh xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp đề ra Kế hoạch Nava trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Đế quốc Mỹ đã dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.
- B. Thực dân Pháp bị mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán lực lượng.

C. Đế quốc Mỹ đã hoàn toàn thay thế Pháp ở Đông Dương.

D. Thực dân Pháp vẫn nắm quyền chủ động trên chiến trường chính.

Câu 21: Trọng tâm đường lối đổi mới ở Việt Nam được thực hiện từ năm 1986 là ưu tiên đổi mới trên lĩnh vực nào sau đây?

A. Chính trị. B. Giáo dục. C. Văn hóa. D. Kinh tế.

Câu 22: Nội dung nào sau đây là nhận định không đúng về công cuộc đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay?

A. Mở rộng quan hệ đối ngoại, nâng cao hiệu quả quản lý của Nhà nước.

B. Đổi mới toàn diện, đồng bộ, trọng tâm về chính trị, văn hóa.

C. Tiến hành khi đất nước đang lâm vào tình trạng khủng hoảng.

D. Đổi mới toàn diện, đồng bộ, trọng tâm là kinh tế.

Câu 23: Theo thỏa thuận tại Hội nghị I-an-ta, khu vực Tây Âu thuộc phạm vi ảnh hưởng của

A. Trung Quốc. B. Đức. C. Liên Xô. D. Mỹ.

Câu 24: Tổ chức Liên hợp quốc thành lập (1945) nhằm thực hiện mục tiêu nào sau đây?

A. Ngăn chặn sự bành trướng của chủ nghĩa phát xít.

B. Ngăn chặn Chiến tranh lạnh giữa Mỹ và Liên Xô.

C. Chấm dứt hoàn toàn cạnh tranh giữa các cường quốc.

D. Thúc đẩy mối quan hệ hữu nghị hợp tác giữa các nước.

PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu 25: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“...Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa! Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”.

(Hồ Chí Minh, Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến (19-12-1946), trích trong: Hồ Chí Minh, Toàn tập. Tập 4: 1945-1946, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.534)

a) “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” được Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo trong bối cảnh Pháp đã tấn công và đánh chiếm được thủ đô Hà Nội.

b) Đoạn tư liệu phản ánh quyết tâm đấu tranh của nhân dân Việt Nam để giữ vững nền độc lập non trẻ vừa giành được.

c) Đoạn tư liệu là văn bản duy nhất xác định nội dung đường lối kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược.

d) Đoạn tư liệu thể hiện khát vọng hòa bình và sự nhân nhượng đến giới hạn cuối cùng của Việt Nam đối với thực dân Pháp.

Câu 26: Đọc đoạn tư liệu sau:

“Đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn do Ngô Đình Diệm đứng đầu đã trắng trợn phá bỏ Hiệp định Giơ-ne-vơ, thẳng tay đàn áp, khủng bố, mờ các chiến dịch “tố cộng, diệt cộng” bằng cái gọi là sức mạnh của quân lực cộng hoà..... Đề bảo vệ sinh mạng và quyền lợi cơ bản của mình, nhân dân miền Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng không có con đường nào khác là phải đứng lên đánh đổ chế độ độc tài phát xít của Mỹ và tay sai, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà”.

(Lê Mậu Hãn, Sức mạnh dân tộc của cách mạng Việt Nam dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2017, tr.294)

a) Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương (1954), Mỹ dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm cốt là để thực hiện tổng tuyên cử thống nhất đất nước ở Việt Nam.

b) Những chính sách của Mỹ và chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm là một trong những nguyên nhân dẫn tới phong trào Đồng khởi của nhân dân miền Nam.

c) Phong trào Đồng khởi, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 và Hiệp định Pa-ri được kí kết là những thắng lợi mang tính bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

d) Đặc điểm lớn nhất và độc đáo nhất của cách mạng Việt Nam (1954-1975) là dưới sự lãnh đạo của một chính Đảng, nhân dân ở hai miền Nam - Bắc thực hiện hai chiến lược cách mạng khác nhau nhưng cùng chung mục đích cuối cùng.

Câu 27: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Nhìn lại 35 năm thực hiện công cuộc Đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam ngày càng hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa. Đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới. Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên. Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt. Đất nước ta cha bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập I, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.103-104).

a) Thành tựu của công cuộc đổi mới ở Việt Nam có được là do Việt Nam đã có sự học hỏi từ những thành công trong công cuộc cải tổ ở Liên Xô và cải cách ở Trung Quốc.

b) Lý luận về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội đã được Đảng Cộng sản Việt Nam hoàn thiện ngay từ khi bắt đầu thực hiện đường lối đổi mới.

c) Những thành tựu của công cuộc đổi mới ở Việt Nam sau 35 năm thực hiện là tiền đề để nước ta bước vào “Kỷ nguyên phát triển mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam”.

d) Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là Cương lĩnh chính trị đầu tiên trong lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam, đặt cơ sở cho đổi mới đất nước.

Câu 28: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Bài học của thời kỳ Chiến tranh lạnh đã chứng tỏ phương thức quan hệ quốc tế lấy đối đầu chính trị - quân sự là chủ yếu không còn phù hợp, phải chịu nhiều tổn thất hoặc thất bại như hai nước Xô - Mỹ và một bị thương, một bị mất. Trong khi đó, phương thức lấy hợp tác và cạnh tranh về kinh tế - chính trị là chính lại thu được nhiều tiến bộ, kết quả như các nước Đức, Nhật và NICs. Sự hưng thịnh hay suy vong của một quốc gia quyết định bởi sức mạnh tổng hợp của quốc gia đó, mà chủ yếu là thực lực kinh tế và khoa học - kỹ thuật”.

(Vũ Dương Ninh (Chủ biên), Một số chuyên đề lịch sử thế giới, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội 2001, tr.401)

a) Tiềm lực kinh tế, quốc phòng là yếu tố quan trọng đảm bảo an ninh chính trị của mỗi quốc gia sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc.

b) Công cuộc cải tổ ở Liên Xô thất bại là một trong những nguyên nhân dẫn tới sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.

c) Sau thời kỳ Chiến tranh lạnh, các quốc gia điều chỉnh chiến lược phát triển lấy phát triển kinh tế làm trung tâm.

d) Sau Chiến tranh lạnh, Mỹ đã bước đầu thành công trong việc xóa bỏ trật tự thế giới đa cực và thiết lập trật tự thế giới đơn cực.

----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

1.A	2.B	3.C	4.A	5.A	6.C	7.D	8.D	9.A	10.D
11.C	12.B	13.B	14.B	15.B	16.C	17.C	18.C	19.B	20.B
21.D	22.B	23.D	24.D						

PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Câu 1 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung hoạt động của Nguyễn Ái Quốc (1911 – 1930).

Cách giải:

Trong những năm 1923-1930, hoạt động ngoại giao của Nguyễn Ái Quốc chủ yếu diễn ra ở Liên Xô và Trung Quốc.

Chọn A.

Câu 2 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung công cuộc cải cách, mở cửa ở Trung Quốc.

Cách giải:

Đưa Trung Quốc trở thành quốc gia có nền kinh tế lớn thứ hai thế giới là một trong những thành tựu chính của công cuộc cải cách, mở cửa ở Trung Quốc từ năm 1978 đến nay.

Chọn B.

Câu 3 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung hoạt động đối ngoại của Phan Châu Trinh.

Cách giải:

Đầu thế kỉ XX, Phan Châu Trinh có hoạt động đối ngoại ở Pháp.

Chọn C.

Câu 4 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954).

Cách giải:

Chiến thắng Điện Biên Phủ của quân dân Việt Nam đã làm phá sản kế hoạch Na-va của thực dân Pháp trong thời kì 1945-1954.

Chọn A.

Câu 5 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12.

Cách giải:

Việc mở rộng không gian địa lí của chủ nghĩa xã hội sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945) trước hết diễn ra ở khu vực Đông Âu, khu vực này thuộc phạm vi ảnh hưởng của Liên Xô.

Chọn A.

Câu 6 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 11.

Cách giải:

Truyền thống yêu nước, đoàn kết được phát huy là nguyên nhân chủ quan dẫn đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử Việt Nam (trước Cách mạng tháng Tám năm 1945).

Chọn C.

Câu 7 (VDC):

Phương pháp:

Phân tích, rút ra bài học kinh nghiệm.

Cách giải:

Trong suốt quá trình lịch sử dựng nước và giữ nước, dân tộc Việt Nam đã phải đối phó với nhiều cuộc xâm lăng của kẻ thù. Để giành được thắng lợi, có nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan khác nhau. Trong đó tinh thần đoàn kết dân tộc là sợi chỉ đỏ xuyên suốt, là nguyên nhân quan trọng để đưa cuộc kháng chiến của dân tộc giành thắng lợi. Trong công cuộc hội nhập hiện nay, Việt Nam cần củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc vì Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói “Dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó trăm lần dân liệu cũng xong.”

Chọn D.

Câu 8 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975).

Cách giải:

Thúc đẩy lực lượng vũ trang cách mạng phát triển là ý nghĩa của phong trào Đồng khởi (1959-1960) ở miền Nam Việt Nam.

Chọn D.

Câu 9 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975).

Cách giải:

Xác định nhiệm vụ, vai trò cho cách mạng ở hai miền Nam - Bắc là quyết định của Đại hội đại biểu Đảng Lao động Việt Nam lần thứ III (1960).

Chọn A.

Câu 10 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung trật tự hai cực I – an – ta.

Cách giải:

Sự thất bại trong công cuộc cải tổ ở Liên Xô khiến Liên Xô sụp đổ là một trong những nguyên nhân dẫn tới sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.

Chọn D.

Câu 11 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung cách mạng tháng Tám năm 1945.

Cách giải:

Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời là một trong những thành quả của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam.

Chọn C.

Câu 12 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 11.

Cách giải:

Tác phẩm Bình Ngô đại cáo được Nguyễn Trãi soạn thảo sau thắng lợi của khởi nghĩa Lam Sơn. **Chọn B.**

Câu 13 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung quan hệ quốc tế sau chiến tranh Lạnh.

Cách giải:

Thành bại của công cuộc cải cách ở Trung Quốc. Nếu thành công, Trung Quốc sẽ vươn lên trở thành một nước có ảnh hưởng về vị thế kinh tế, chính trị, quân sự, đối ngoại. Trên thực tế, công cuộc cải cách ở Trung Quốc đã thành công, đưa Trung Quốc trở thành quốc gia có nền kinh tế phát triển thứ hai thế giới. Vì vậy, đây là một trong những nhân tố ảnh hưởng tới sự hình thành trật tự thế giới mới sau khi trật tự hai cực I – an – ta sụp đổ.

Chọn B.

Câu 14 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung thành tựu của công cuộc đổi mới ở Việt Nam.

Cách giải:

Kinh tế phát triển, chính trị ổn định là một trong những thành công của công cuộc đổi mới ở Việt Nam được thực hiện từ năm 1986 đến nay.

Chọn B.

Câu 15 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975).

Cách giải:

Thắng lợi Vạn Tường của quân và dân miền Nam đã mở ra khả năng đánh bại chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ.

Chọn B.

Câu 16 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung Cộng đồng ASEAN.

Cách giải:

Sự đa dạng về thể chế chính trị của các nước thành viên là một trong những thách thức của Cộng đồng ASEAN.

Chọn C.

Câu 17 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

Cách giải:

Việt Nam là thành viên thứ bảy của tổ chức ASEAN.

Chọn C.

Câu 18 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.

Cách giải:

Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) ra đời trong bối cảnh một số nước trong khu vực đã giành được độc lập.

Chọn C.

Câu 19 (TH):

Phương pháp:

Loại trừ phương án.

Cách giải:

Việc giải giáp vũ khí của phát xít Nhật ở Đông Dương đã hoàn thành không phải điều kiện bùng nổ của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam. Lúc bấy giờ quân Đồng minh chưa vào Việt Nam làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật.

Chọn B.

Câu 20 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954).

Cách giải:

Trong chiến tranh xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp đề ra Kế hoạch Nava trong bối cảnh thực dân Pháp bị mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán lực lượng.

Chọn B.

Câu 21 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung công cuộc đổi mới ở Việt Nam năm 1986.

Cách giải:

Trọng tâm đường lối đổi mới ở Việt Nam được thực hiện từ năm 1986 là ưu tiên đổi mới trên lĩnh vực Kinh tế.

Chọn D.

Câu 22 (TH):

Phương pháp:

Loại trừ phương án.

Cách giải:

Đổi mới toàn diện, đồng bộ, trọng tâm về chính trị, văn hóa là nhận định không đúng về công cuộc đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay. Công cuộc đổi mới ở Việt Nam năm 1986 ta lấy đổi mới toàn diện, đồng bộ, trọng tâm là kinh tế.

Chọn B.

Câu 23 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung trật tự hai cực I – an – ta.

Cách giải:

Theo thỏa thuận tại Hội nghị I-an-ta, khu vực Tây Âu thuộc phạm vi ảnh hưởng của Mỹ.

Chọn D.

Câu 24 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung Liên hợp quốc.

Cách giải:

Tổ chức Liên hợp quốc thành lập (1945) nhằm thực hiện mục tiêu thúc đẩy mối quan hệ hữu nghị hợp tác giữa các nước.

Chọn D.

PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu 25 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại đoạn tư liệu.
- Phân tích, xác định tính đúng/sai ở mỗi ý.

Cách giải:

- a) Sai, “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” được Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo trong bối cảnh Pháp đã tấn công nhưng chưa chiếm được thủ đô Hà Nội.
- b) Đúng, đoạn tư liệu phản ánh quyết tâm đấu tranh của nhân dân Việt Nam để giữ vững nền độc lập non trẻ vừa giành được.
- c) Sai, đoạn tư liệu không phải là văn bản duy nhất xác định nội dung đường lối kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược. Đường lối kháng chiến toàn quốc chống Pháp được thể hiện trong ba văn kiện là “Kháng chiến nhất định thắng lợi”, “Toàn dân kháng chiến”, “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến”.
- d) Đúng, đoạn tư liệu thể hiện khát vọng hòa bình và sự nhân nhượng đến giới hạn cuối cùng của Việt Nam đối với thực dân Pháp.

Câu 26 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại đoạn tư liệu.
- Phân tích, xác định tính đúng/sai ở mỗi ý.

Cách giải:

- a) Sai, Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương (1954), Mỹ dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm cốt là để thực hiện âm mưu biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ, chia cắt lâu dài Việt Nam...
- b) Đúng, những chính sách của Mỹ và chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm là một trong những nguyên nhân dẫn tới phong trào Đồng khởi của nhân dân miền Nam.
- c) Đúng, phong trào Đồng khởi, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 và Hiệp định Pa-ri được kí kết là những thắng lợi mang tính bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Phong trào Đồng khởi đã giáng một đòn mạnh mẽ vào âm mưu xâm lược của

Mỹ, đánh dấu bước phát triển của cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968 đã buộc Mỹ phải ngồi vào bàn đàm phán về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam.

Hiệp định Pari được kí kết năm 1973 đã khiến Mỹ rút hết quân về nước, tạo thời cơ thuận lợi cho ta tiến lên giải phóng toàn bộ miền Nam.

d) Đúng, đặc điểm lớn nhất và độc đáo nhất của cách mạng Việt Nam (1954-1975) là dưới sự lãnh đạo của một chính Đảng, nhân dân ở hai miền Nam - Bắc thực hiện hai chiến lược cách mạng khác nhau nhưng cùng chung mục đích cuối cùng.

Câu 27 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại đoạn tư liệu.
- Phân tích, xác định tính đúng/sai ở mỗi ý.

Cách giải:

a) Sai, thành tựu của công cuộc đổi mới ở Việt Nam có được là do sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng và sự nỗ lực của toàn dân. Việt Nam có sự học hỏi từ những thành công trong công cuộc cải tổ ở Liên Xô và cải cách ở Trung Quốc nhưng đó phải là nguyên nhân quyết định dẫn đến thành công trong công cuộc đổi mới của ta.

b) Sai, lí luận về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội được Đảng Cộng sản Việt Nam từng bước hoàn thiện.

c) Đúng, những thành tựu của công cuộc đổi mới ở Việt Nam sau 35 năm thực hiện là tiền đề để nước ta bước vào “Kỳ nguyên phát triển mới - Kỳ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam”.

d) Sai, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội là không Cương lĩnh chính trị đầu tiên trong lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam. Cương lĩnh chính trị đầu tiên được công bố trong Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 28 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại đoạn tư liệu.
- Phân tích, xác định tính đúng/sai ở mỗi ý.

Cách giải:

a) Đúng, tiềm lực kinh tế, quốc phòng là yếu tố quan trọng đảm bảo an ninh chính trị của mỗi quốc gia sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc.

b) Đúng, công cuộc cải tổ ở Liên Xô thất bại là một trong những nguyên nhân dẫn tới sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.

c) Đúng, sau thời kì Chiến tranh lạnh, các quốc gia điều chỉnh chiến lược phát triển lấy phát triển kinh tế làm trung tâm.

d) Sai, chiến tranh lạnh, Mỹ không thể thiết lập thế giới đơn cực vì sự vươn lên mạnh mẽ của các cường quốc.